

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03/7/2020 “V/v tranh chấp
về Hôn nhân và Gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Lợi Niê.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Ben Êban, ông Y Tha Mlô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về "tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXX-ST ngày 27/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Mai H, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, thị trấn EP, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 8, thị trấn EP, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

- Hiện nay đã bị Tòa án tuyên bố mất tích (Theo quyết định số: 04/2019/QĐST-VDS, ngày 08/8/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị Mai H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Mai H và ông Nguyễn Ngọc Th kết hôn với nhau vào năm 1983 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1984 và cháu Nguyễn Nhật A, sinh năm 1989, hiện các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đã trưởng thành.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc, đến năm 1991 vợ chồng chuyển về sinh sống tại xã EP (nay là thị trấn EP), huyện CM được 04 tháng thì ông Th tự ý bỏ nhà ra đi nhưng đến năm 2002 thì trở về nhưng sau đó tiếp tục bỏ đi, từ đó đến nay không có tin tức gì. Bà H đã áp dụng nhiều phương pháp tìm kiếm, từ

bạn bè, người thân, trên các thông tin đại chúng nhưng không có kết quả gì nên bà H đã đề nghị Tòa án tuyên bố ông Th mất tích. Ngày 08/8/2019 Tòa án nhân dân huyện CM đã tuyên bố ông Th mất tích theo quyết định số: 04/2019/QĐST-VDS.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, quan hệ hôn nhân không còn khả năng để hàn gắn, ông Th đã bỏ đi biệt tích từ 1991 đến nay, nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1984 và Nguyễn Nhật A, sinh năm 1989, hiện các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà H phải nộp theo quy định của Pháp luật.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Th đã bị Tòa án nhân dân huyện CM tuyên bố mất tích, theo quyết định số 04/2019/QĐST-VDS, ngày 08/8/2019.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị Mai H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án:

Về thủ tục tố tụng:

Đối với Thẩm phán: Về cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015, tuy nhiên thẩm phán còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không đến Tòa án tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật mà không có lý do chính đáng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận, đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã nhiều lần niêm yết giấy báo, giấy triệu tập đương sự cho ông Nguyễn Ngọc Th theo đúng quy định của pháp luật tại địa chỉ nơi cư trú cuối cùng nhưng ông Th vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc Th là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về nội dung vụ án*: Ngày 08/8/2019 Tòa án nhân dân huyện CM đã tuyên bố ông Nguyễn Ngọc Th mất tích, theo Quyết định số 04/2019/QĐST-VDS. Nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông Th vì không còn tình cảm vợ chồng và cũng không thể chờ đợi thêm.

Qua xác minh tại địa phương ngày 29/11/2019 thì được biết: Ông Nguyễn Ngọc Th có địa chỉ thường trú tại thôn 8, thị trấn EP, huyện CM. Tuy nhiên ông Th đã bỏ đi khỏi địa phương đã lâu, sau khi tòa án tuyên bố ông Th mất tích vào tháng 8/2019 cho đến nay không thấy ông Th quay trở về địa phương nữa. Hiện nay ông Th ở đâu, làm gì địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Th.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nguyễn Ngọc Th đã đi khỏi địa phương nơi cư trú từ năm 1991 cho đến nay không có tin tức gì và cũng đã bị Tòa án tuyên bố ông Th mất tích. Như vậy bà Bùi Thị Mai H xin được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Th là yêu cầu chính đáng, có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] *Về nuôi con chung*: Bà Bùi Thị Mai H và ông Nguyễn Ngọc Th có 02 con chung là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1984 và Nguyễn Nhật A, sinh năm 1989, hiện các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn bà Bùi Thị Mai H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Mai H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Bùi Thị Mai H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Th.

2. *Về con chung:* Các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

3. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Bà Bùi Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng mà bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0014212 ngày 26/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh ĐL;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn EP;
- Lưu hồ sơ, văn thư lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Y Lợi Niê

**HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

